

Baker McKenzie.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam

**Các vấn đề pháp lý và thuế cần lưu ý
trong giao dịch mua bán cổ phần /
phần vốn góp tại Việt Nam**

Ngày 07 tháng 10 năm 2023



Baker McKenzie.

Phần I – Các vấn đề pháp lý cần lưu ý trong giao dịch mua bán cổ phần / phần vốn góp tại Việt Nam



Diễn giả



Lê Thị Thanh

Luật sư
Doanh nghiệp/M&A
+84 28 3520 2681
ThiThanh.Le
@bakermckenzie.com



Phan Trần Yến Trang

Luật sư
Doanh nghiệp/M&A
+84 28 3520 2652
TranYenTrang.Phan
@bakermckenzie.com



Ngô Chí Hoàng Yến

Luật sư
Doanh nghiệp/M&A
+84 28 3520 2689
HoangYen.Ngo
@bakermckenzie.com

Nội dung

- 01** Tổng quan về giao dịch M&A

- 02** Các chấp thuận và thủ tục cần thiết theo luật định trong giao dịch M&A

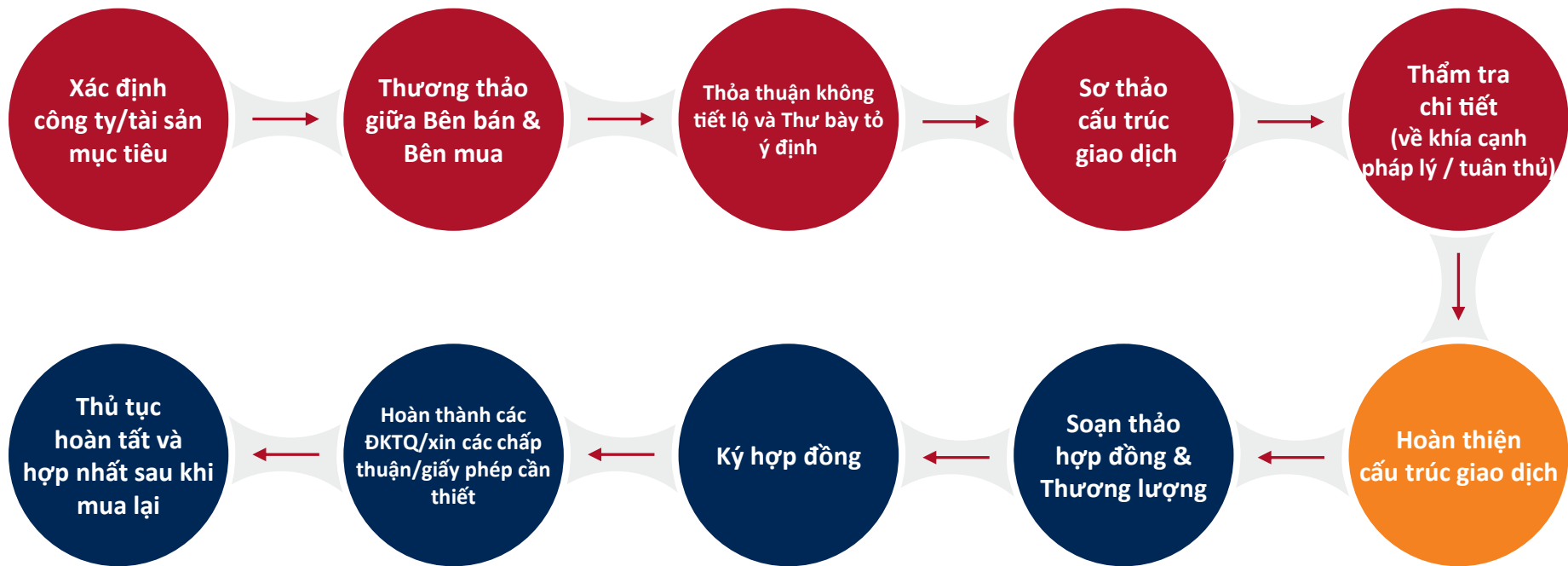
- 03** Cấu trúc giá

- 04** Quy định chung về ngoại hối và các loại tài khoản sử dụng trong giao dịch M&A



Tổng quan về giao dịch M&A

Quy trình chung của giao dịch M&A



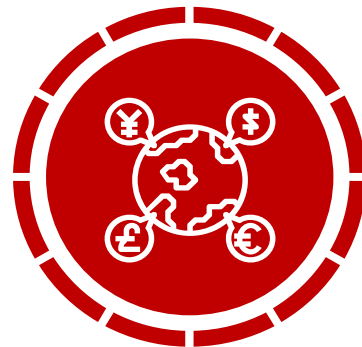
Tổng quan về các tác động đối với giao dịch



Tiếp cận thị trường
Cấu trúc giao dịch



Chấp thuận cần thiết
theo luật định / Điều
kiện tiên quyết
Thời hạn và Quy trình



Thẩm tra chi tiết
Cam đoan & Bảo đảm



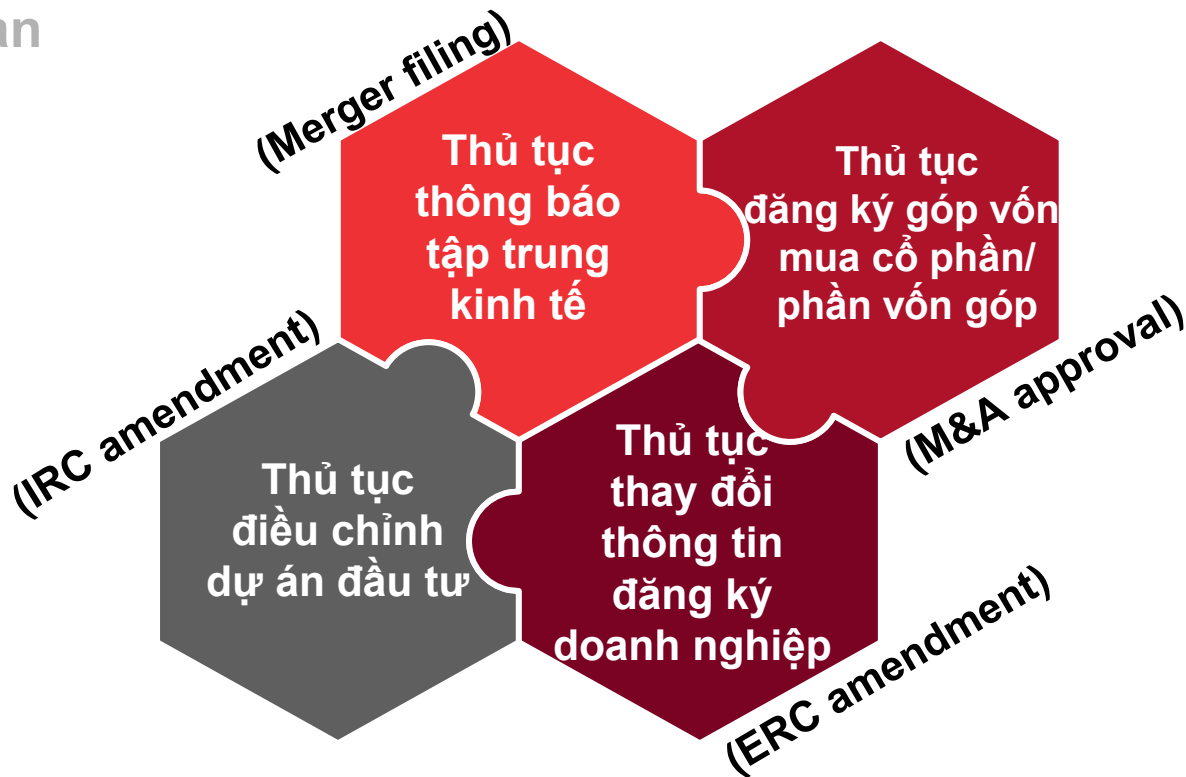
Dòng tiền /
Cấu trúc giá
Thuê chuyển nhượng vốn

2

**Các chấp thuận và thủ
tục cần thiết theo luật
định trong giao dịch M&A**

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

Tổng quan



Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

1. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế - định nghĩa



Các hình thức “Tập trung kinh tế”

- Sáp nhập doanh nghiệp;
- Hợp nhất doanh nghiệp;
- Mua lại doanh nghiệp;
- Liên doanh giữa các doanh nghiệp; và
- Các hình thức tập trung kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

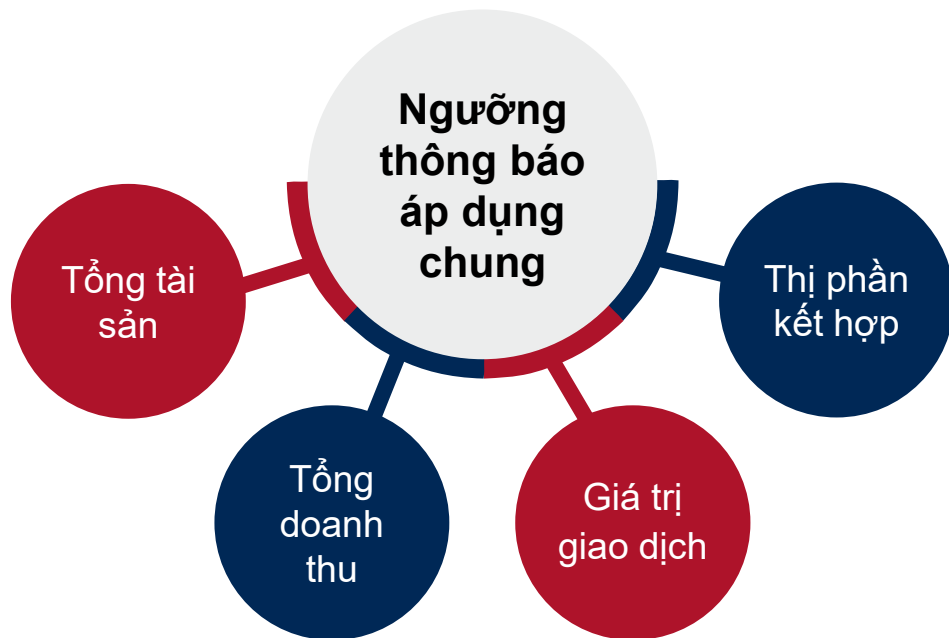


Định nghĩa “mua lại doanh nghiệp” và “kiểm soát, chi phối”

- **Mua lại doanh nghiệp** là việc một doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp mua toàn bộ hoặc một phần vốn góp, tài sản của doanh nghiệp khác đủ để kiểm soát, chi phối doanh nghiệp hoặc một ngành, nghề của doanh nghiệp bị mua lại.
- **Kiểm soát, chi phối**: quyền sở hữu trên 50% vốn điều lệ / cổ phần có quyền biểu quyết / tài sản của doanh nghiệp bị mua lại; các quyền khác nêu tại điểm c, khoản 1, điều 2 Nghị định số 35/2020/ND-CP

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

1. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế - ngưỡng thông báo



Ngưỡng thông báo cho ngành đặc thù

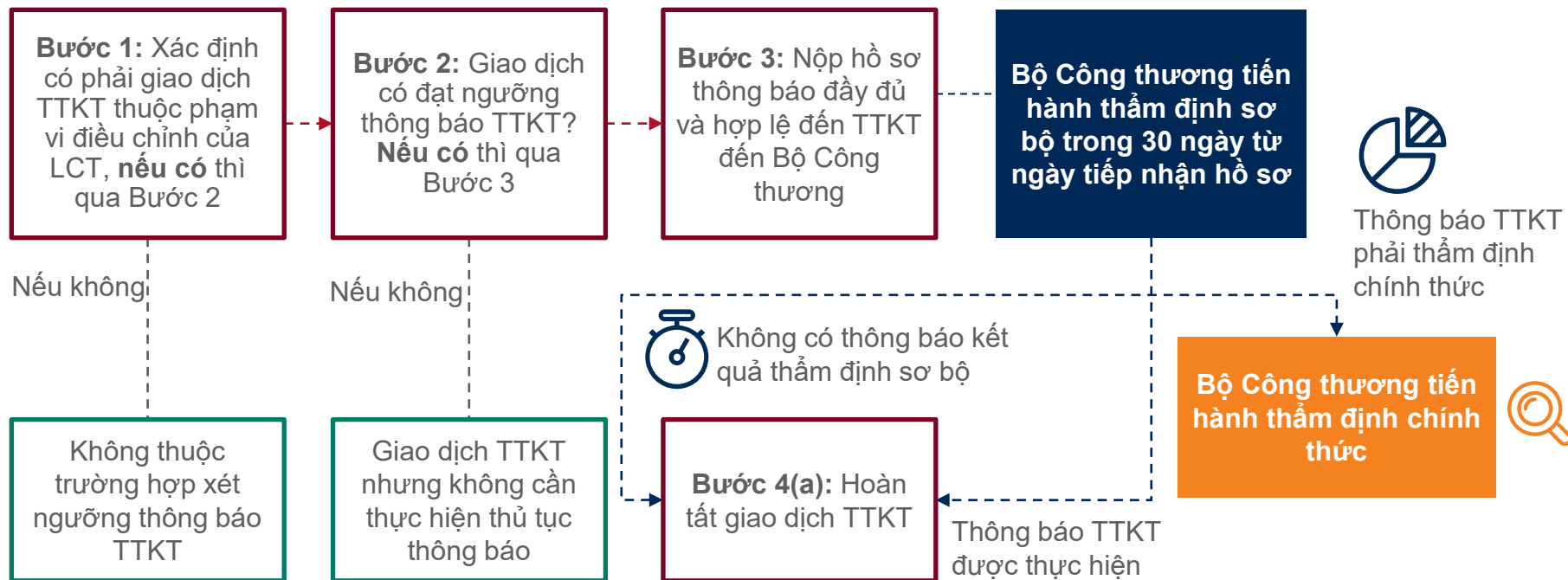
Tổ chức tín dụng

Doanh nghiệp bảo hiểm

Công ty chứng khoán

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

1. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế - thủ tục



Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

2. Thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp



Điều 26, Luật Đầu tư 2020

Kết quả: Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (*M&A Approval*)



Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế trước khi thay đổi thành viên, cổ đông nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- ☐ Việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp **làm tăng tỷ lệ sở hữu** của các nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế **kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài**;
- ☐ Việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp **dẫn đến việc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế** quy định tại các **điểm a, b và c khoản 1 Điều 23** của Luật Đầu Tư 2020 **nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của tổ chức kinh tế** trong các trường hợp: tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài từ dưới hoặc bằng 50% lên trên 50%; tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài khi nhà đầu tư nước ngoài đã sở hữu trên 50% vốn điều lệ trong tổ chức kinh tế; hoặc
- ☐ Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của **tổ chức kinh tế có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất** tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.



Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

2. Thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp (tiếp theo)

Danh sách các ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

Mục B, Phụ lục I Nghị định 31/2021/ND-CP

Một số ngành nổi trội:



Bảo hiểm



Ngân hàng



Dịch vụ
quảng cáo



Dịch vụ
giáo dục



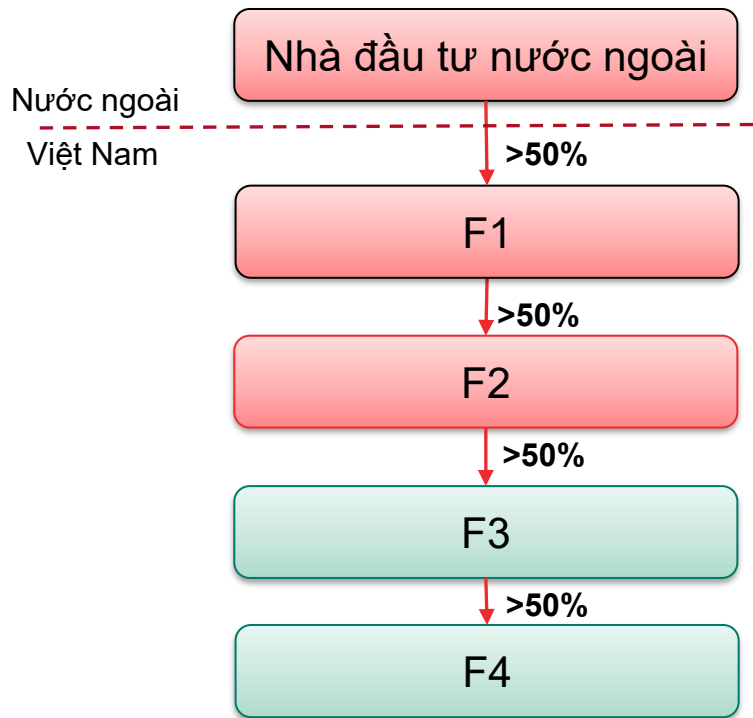
Casino



Kinh doanh
bất động sản

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

2. Thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp (tiếp theo)



Khoản 1 Điều 23, Luật Đầu tư 2020

Các tổ chức kinh tế sau đây phải đáp ứng điều kiện và thực hiện đầu tư theo quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư thành lập tổ chức kinh tế khác; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế khác:

- ☐ Có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (F1);
- ☐ Có F1 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- ☐ Có nhà đầu tư nước ngoài và F1 nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Thực tiễn: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mới mua lại toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư trong tổ chức kinh tế,

- nếu nhà đầu tư nước ngoài mới **cùng quốc tịch** với nhà đầu tư nước ngoài hiện tại → Không cần thực hiện thủ tục xin M&A Approval,
- nếu **khác quốc tịch** với nhà đầu tư nước ngoài hiện tại → Vẫn cần thực hiện thủ tục xin M&A Approval.

→ nên tham vấn với các chuyên viên thụ lý hồ sơ của Sở KHĐT trước khi nộp hồ sơ

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

2. Thủ tục đăng ký góp vốn, mua cổ phần/phần vốn góp (tiếp theo)

Nội dung

Chi tiết



Thành phần hồ sơ

- Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo mẫu quy định;
- Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về giao dịch;
- Bản sao giấy tờ pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế; và
- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu áp dụng).



Cơ quan tiếp nhận

- Sở Kế hoạch và Đầu tư; hoặc
- Ban quản lý khu công nghiệp



Thời gian xử lý hồ sơ

- Thời gian thụ lý theo luật định: **15 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
- **Thực tiễn:** Trường hợp tổ chức kinh tế có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các địa điểm đặc biệt nêu trên, thời gian xử lý hồ sơ sẽ kéo dài và phụ thuộc vào ý kiến của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công An.

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

ERC
Amendment

3. Thủ tục thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp

Nội dung

Chi tiết



Thủ tục

Phụ thuộc vào từng loại hình doanh nghiệp, cấu trúc của giao dịch M&A, tổ chức kinh tế sẽ phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp khác nhau.

- **Công ty trách nhiệm hữu hạn:** Cập nhật giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi, cập nhật chủ sở hữu/ thành viên), cập nhật thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền, v.v.
- **Công ty cổ phần chưa niêm yết:** Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, cập nhật thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi người đại diện theo ủy quyền, v.v.



Cơ quan tiếp nhận

- Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư



Thời gian xử lý hồ sơ

- Thời gian thụ lý theo luật định: **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Các chấp thuận và thủ tục cần thiết

4. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư

Nội dung

Chi tiết



Thủ tục

- Phụ thuộc vào cấu trúc của giao dịch M&A, tổ chức kinh tế có thể sẽ phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- **Lưu ý Điều 41.7 Luật Đầu tư:** Trường hợp đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư thì nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi điều chỉnh dự án đầu tư.



Cơ quan tiếp nhận

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý Khu Công nghiệp; hoặc
- Ban Quản lý Khu kinh tế.



Thời gian xử lý hồ sơ

- Thời gian theo luật định: phụ thuộc vào nội dung điều chỉnh, thông thường là 10 ngày

3

Cấu trúc giá

Phương thức định giá phổ biến trên thế giới

EBIT / EBITDA

- **EBIT** = Lợi nhuận sau thuế + Thuế TNDN + Chi phí lãi vay
- **EBITDA** = Lợi nhuận sau thuế + Thuế TNDN + Chi phí lãi vay + Khấu hao



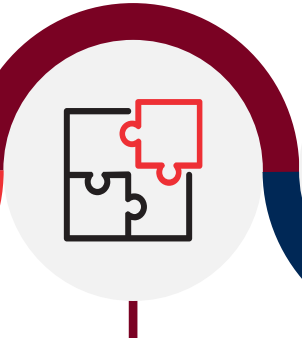
Phương thức chiết khấu dòng tiền (Discounted cash flow)

Giá trị công ty = giá trị dòng tiền mặt dự kiến sẽ phát sinh trong tương lai



Giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng = Tổng giá trị tài sản - tổng giá trị nợ

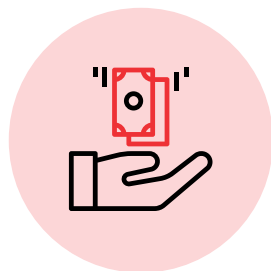


Thành phần cấu trúc giá thông thường

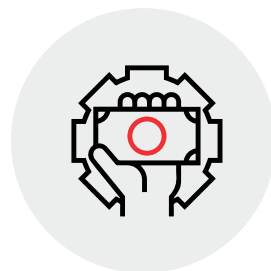
Tổng quan



Đặt cọc



**Giá mua
trả khi hoàn tất**



**Giá mua
giữ lại**



**Giá mua
trả thêm
sau hoàn tất**

Thành phần cấu trúc giá thông thường

Đặt cọc



Đặt cọc



Đặt cọc là việc một bên (sau đây gọi là bên đặt cọc) giao cho bên kia (sau đây gọi là bên nhận đặt cọc) một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác (sau đây gọi chung là tài sản đặt cọc) trong một thời hạn để bảo đảm giao kết hoặc thực hiện hợp đồng.

Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

- **nếu bên đặt cọc từ chối** việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc;
- **nếu bên nhận đặt cọc từ chối** việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- Điều 328, BLDS 2015

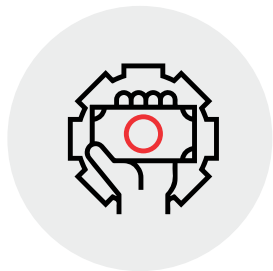


Phương thức bảo đảm hoàn cọc giữa bên mua và bên bán

- ☐ Tài khoản nhận cọc phong tỏa (escrow account)
- ☐ Bảo lãnh ngân hàng: bên nhận đặt cọc cấp bảo lãnh ngân hàng cho bên đặt cọc

Thành phần cấu trúc giá thông thường

Giá mua giữ lại



**Giá mua
giữ lại**



Là khoản tiền tương ứng với giá trị của các điều kiện **cần phải hoàn thành trước Hoàn Tất** nhưng do các điều kiện khách quan các điều kiện này **chưa thể** hoàn thành trước Hoàn Tất.



- Gắn với **tình hình hiện tại** của của công ty, ví dụ như
- ☐ Các khoản nghĩa vụ còn đang xử lý với nhà nước, ví dụ nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất, thuế phát sinh, v.v.
 - ☐ Các khoản tổn thất tiềm ẩn có thể phát sinh từ các vụ tranh chấp còn tồn đọng

Thành phần cấu trúc giá thông thường

Giá mua trả thêm sau hoàn tất



**Giá mua
trả thêm
sau hoàn tất**



Là khoản tiền tương ứng với giá trị của các điều kiện **phải hoàn thành trong tương lai**, nếu các điều kiện đó được hoàn thành thì giá mua sẽ được điều chỉnh tăng thêm một khoản tương ứng.



Gắn với **tình hình trong tương lai** của công ty, ví dụ như

- ☐ EBITDA phải đạt
- ☐ KPI về các chỉ tiêu khác phải đạt

Phương thức điều chỉnh giá

Tổng quan – các phương thức điều chỉnh giá phổ biến

Phương thức số 1

Giá được thống nhất **cố định từ** thời điểm Ký Kết **đến** thời điểm Hoàn Tất

Phương thức số 2

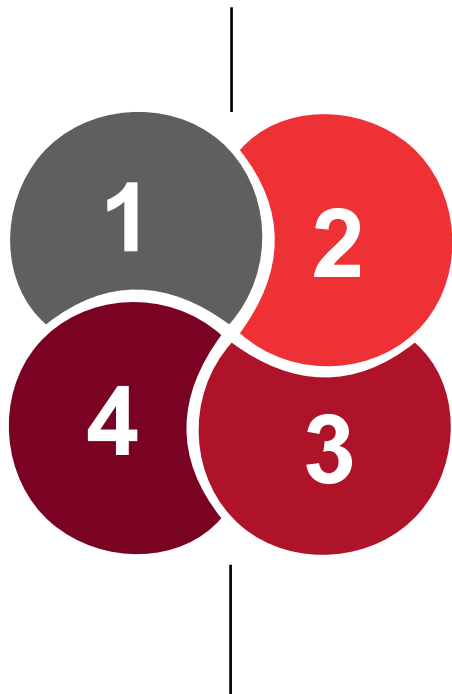
Giá được **thống nhất tại** thời điểm Ký Kết, **tính lại tại** thời điểm Hoàn Tất

Phương thức số 4

Giá được **thống nhất tại** thời điểm Ký Kết, **tính lại tại** thời điểm Hoàn Tất, **tính lại sau** thời điểm Hoàn Tất.

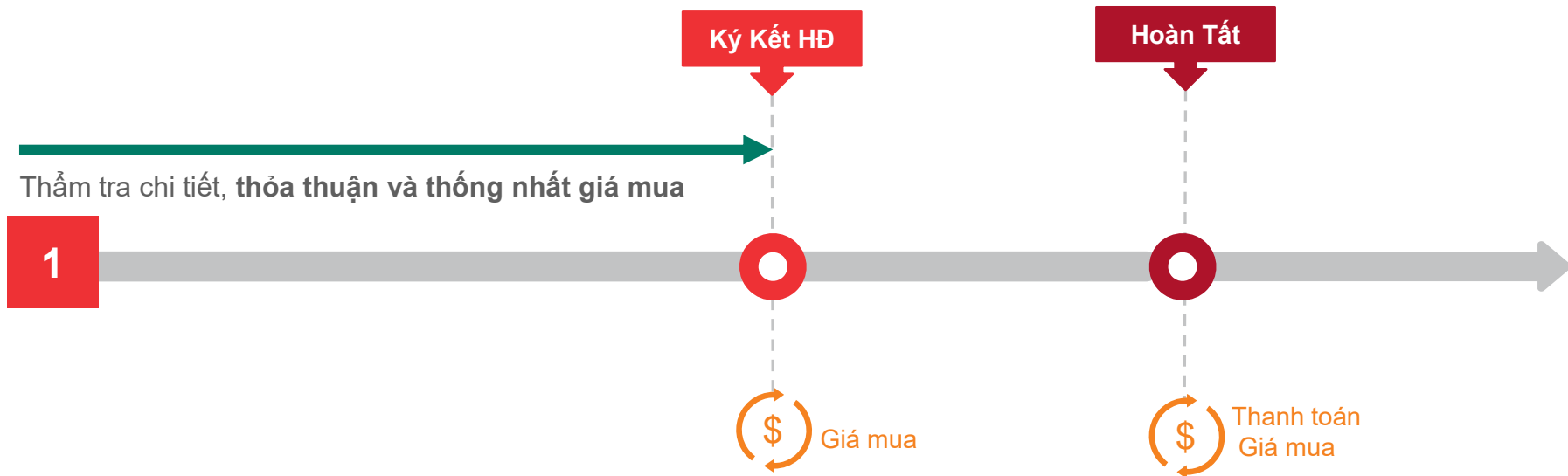
Phương thức số 3

Giá được **thống nhất tại** thời điểm Ký Kết, **tính lại sau** thời điểm Hoàn Tất



Phương thức điều chỉnh giá

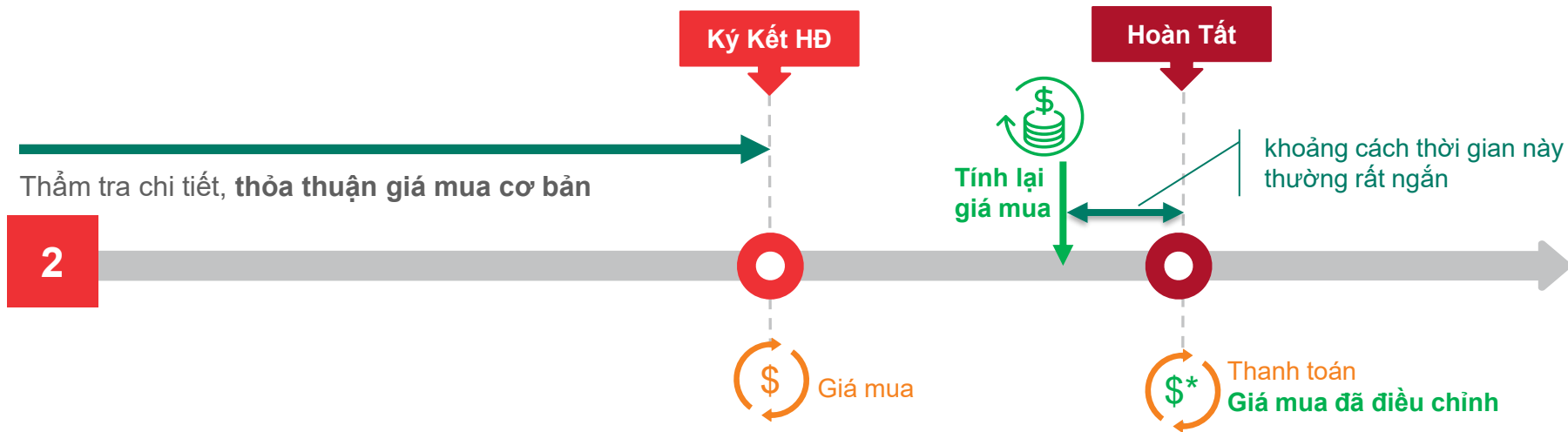
Phương thức số 1



Giá được thống nhất **cố định từ** thời điểm Ký Kết **đến** thời điểm Hoàn Tất

Phương thức điều chỉnh giá

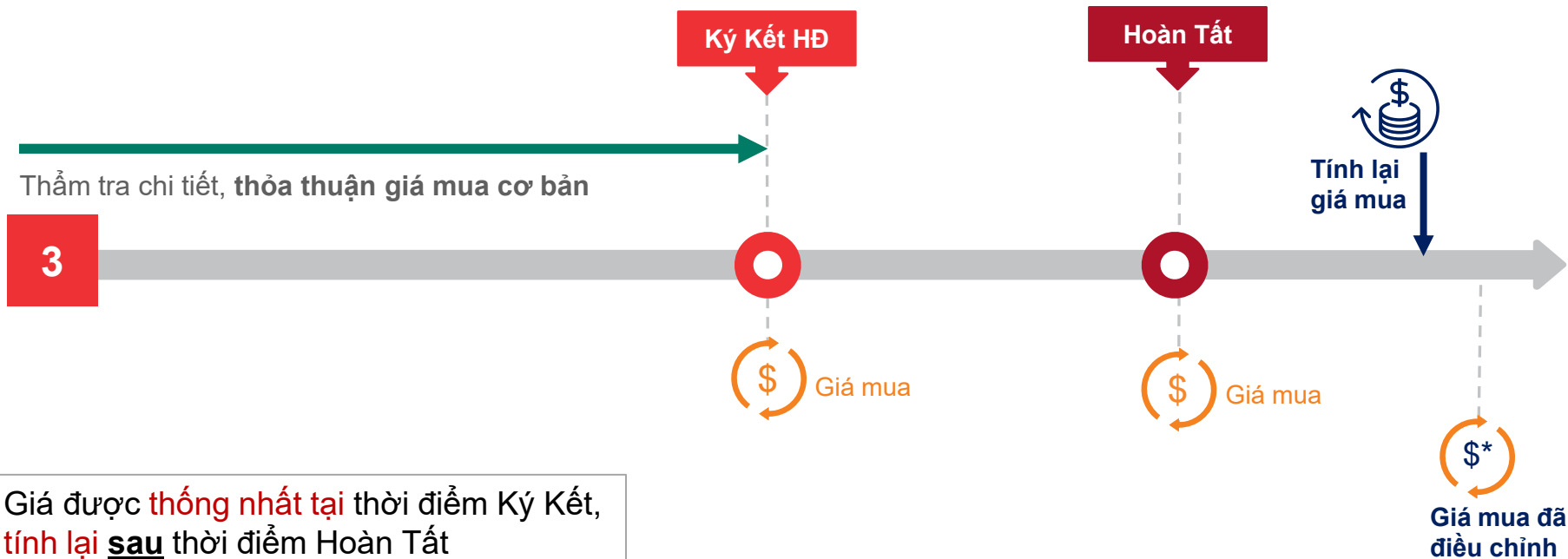
Phương thức số 2



Giá được **thống nhất** tại thời điểm Ký Kết, **tính lại** **tại** thời điểm Hoàn Tắt

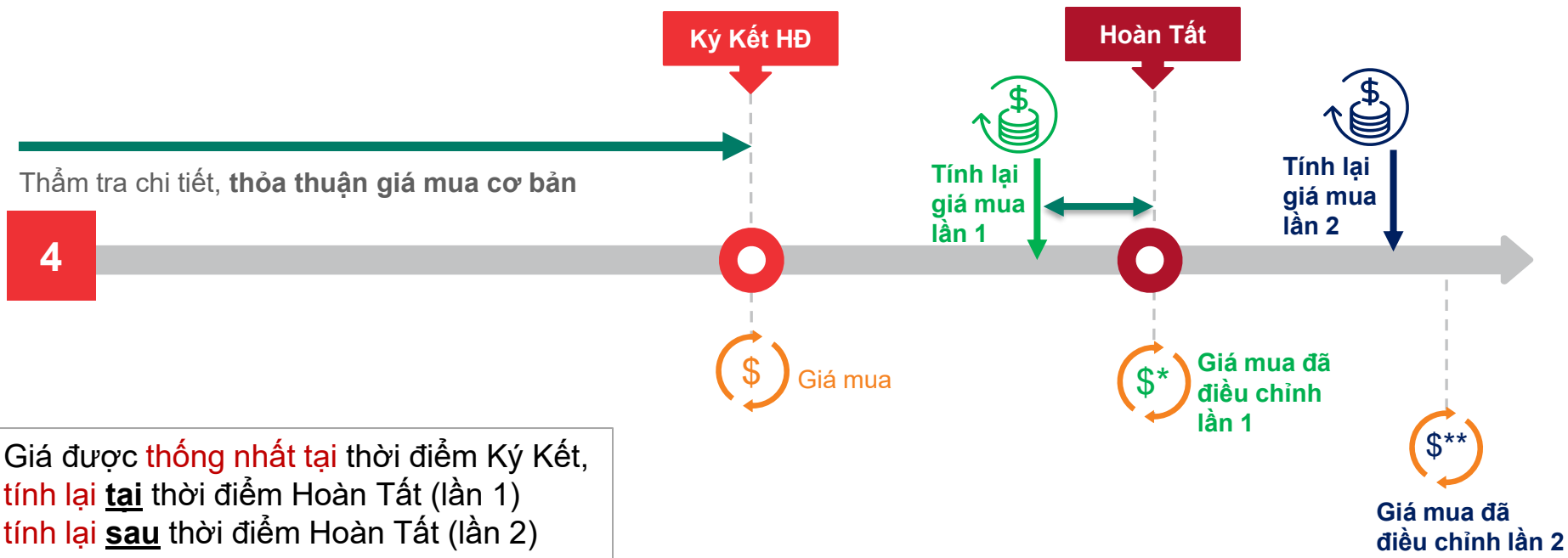
Phương thức điều chỉnh giá

Phương thức số 3



Phương thức điều chỉnh giá

Phương thức số 4



Cách xác định thay đổi về giá

Cấu trúc giá

Phương thức điều chỉnh giá

Điều kiện và mốc tính giá

Các rủi ro về ngoại tệ

Bước 1

Phân tích cấu trúc giá

- Xác định thành tố cố định
- Xác định biến số

Bước 2

Xác định phương thức điều chỉnh giá nằm trong loại nào của 4 phương thức (đã trình bày trên đây)

Bước 3

Xác định điều kiện và mốc tính giá

- Điều kiện tính giá là gì?
- Mốc / thời điểm tính giá?
- Sự kiện làm thay đổi giá?

Bước 4

Cân nhắc các rủi ro về ngoại tệ

- Có phát sinh vấn đề về quy đổi tỷ giá hay không?
- Giá được thống nhất bằng đồng tiền nào? Thanh toán bằng đồng tiền nào?

4

**Quy định chung về
ngoại hối và các loại tài
khoản sử dụng trong
giao dịch M&A**

Các văn bản quy phạm pháp luật chính về quản lý ngoại hối trong giao dịch M&A



Pháp lệnh ngoại hối
số 28/2005/PL-UBTVQH11
(**"Pháp lệnh số 28"**)



Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của **Pháp lệnh Ngoại hối**
số 06/2013/UBTVQH13
(**"Pháp lệnh số 06"**)



Thông tư hướng dẫn việc **mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp** để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam số 05/2014/TT-NHNN
(**"Thông tư số 05"**)



Thông tư hướng dẫn về **quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp** nước ngoài vào Việt Nam số 06/2019/TT-NHNN
(**"Thông tư số 06"**)

Mở và sử dụng tài khoản tại Việt Nam

Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (DICA)



Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (DICA)

Đối tượng mở và sử dụng DICA là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)



Doanh nghiệp FDI bao gồm:

- Doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài thành lập mới và phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (GCNĐKĐT) theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- Doanh nghiệp được thành lập mới có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp;
- Doanh nghiệp do nhà đầu tư Việt Nam thành lập mới nhưng sau đó được nhà đầu tư nước ngoài mua lại và sở hữu vốn điều lệ từ 51%.



Mỗi tài khoản DICA chỉ được mở bằng một loại tiền tệ (Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ khác)

Mở và sử dụng tài khoản tại Việt Nam

Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)



Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA)

IICA là tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam do nhà đầu tư nước ngoài mở



Doanh nghiệp FDI **không còn đáp ứng điều kiện** mở và sử dụng DICA phải thực hiện đóng DICA, **nhà đầu tư nước ngoài** trong các doanh nghiệp đó **phải thực hiện mở IICA** trong các trường hợp sau:

- Sau khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp hoặc phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp FDI, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp này giảm xuống **dưới 51%**;
- Sau khi doanh nghiệp FDI là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

DICA và M&A trong doanh nghiệp FDI

Những điểm cần lưu ý



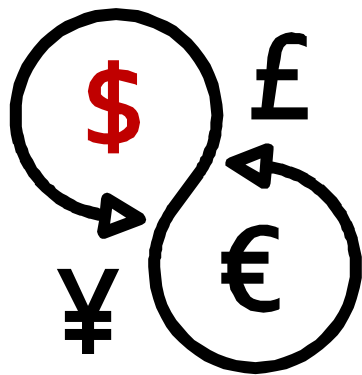
Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (DICA)

Sử dụng cho:

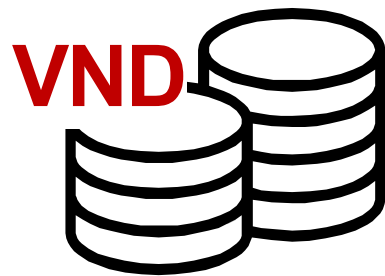
- ❖ **các giao dịch góp vốn** của các nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp FDI (tăng vốn, thanh toán cổ phần mới phát hành, v.v.).
- ❖ **thanh toán giá mua** giữa nhà đầu tư là người cư trú và nhà đầu tư là người không cư trú

Câu hỏi: Hai nhà đầu tư cùng là người không cư trú có thể thực hiện thanh toán tại nước ngoài hay không?

Quy định về loại tiền tệ sử dụng để thanh toán giá mua / phần vốn góp



Giao dịch giữa người không cư trú được sử dụng USD / ngoại tệ khác



Giao dịch giữa người cư trú và người không cư trú hoặc giữa người cư trú với nhau phải sử dụng Đồng Việt Nam

**Baker
McKenzie.**

**Phần II –
Các vấn đề thuế điển hình và khía cạnh
pháp lý liên quan trong tuân thủ thuế đối
với hoạt động chuyển nhượng vốn**



Diễn giả



Đào Thanh Hòa

Luật sư Cấp cao
Thuế

+84 28 3520 2642

ThanhHoa.Dao@bakermckenzie.com

Nội dung

- 01 Thuế áp dụng đối với các hoạt động chuyển nhượng vốn

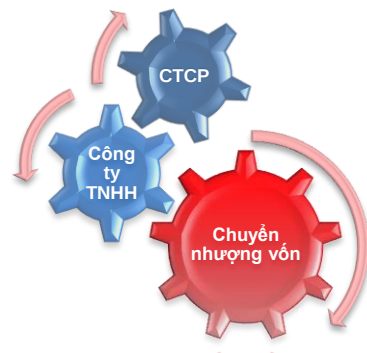
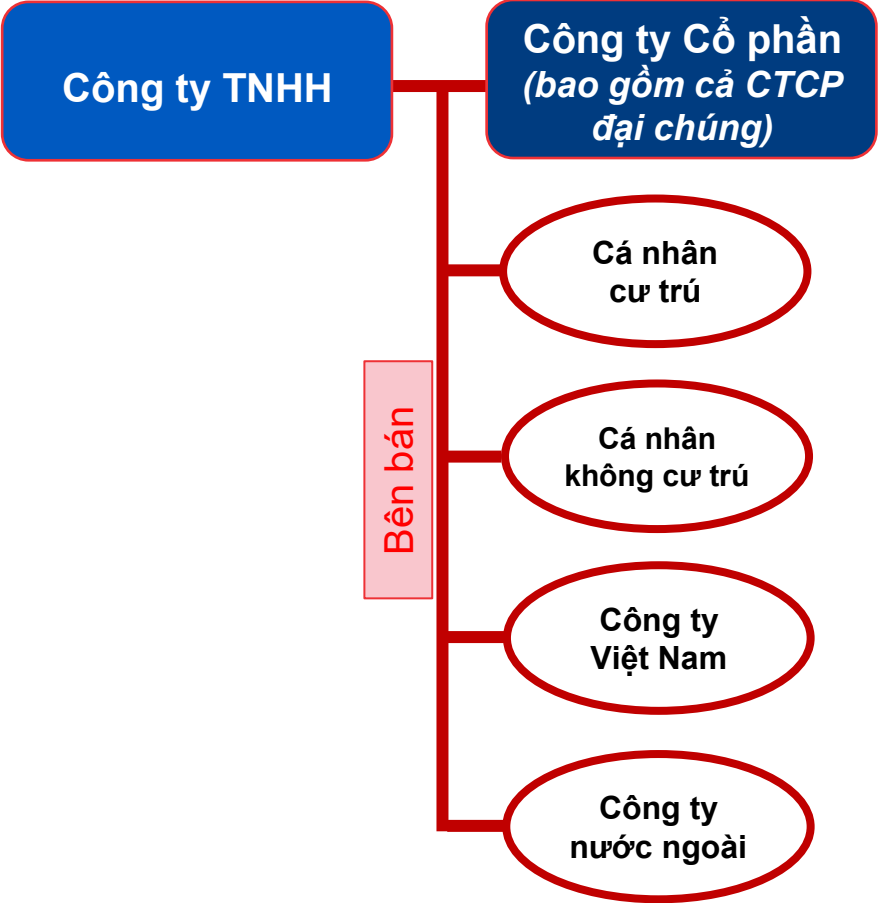
- 02 Thủ tục kê khai và nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn

- 03 Một số lưu ý

1

Thuế áp dụng
đối với hoạt động chuyển
nhượng vốn

Nghĩa vụ thuế phụ thuộc vào loại hình/tình trạng công ty mục tiêu và bên bán



Chuyển nhượng vốn trong công ty TNHH



Bên bán là cá nhân cư trú

- 20% thuế TNCN trên thu nhập tính thuế

**Thu nhập
tính thuế**



**Giá chuyển
nhượng**



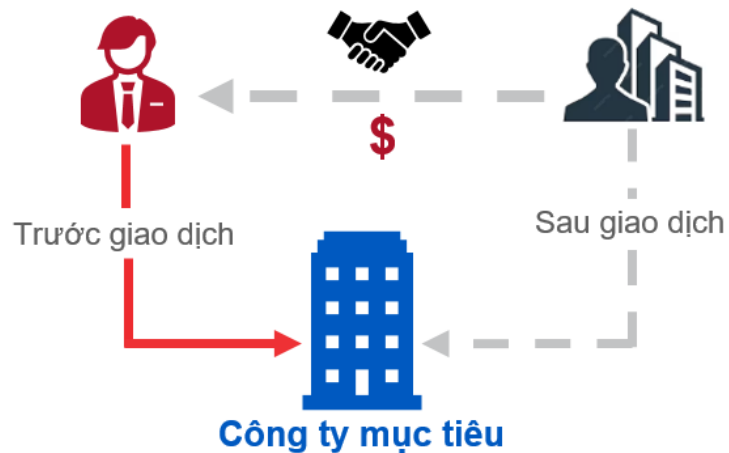
**Giá mua của
phần vốn
chuyển
nhượng**



**Chi phí
chuyển
nhượng**

- Theo
hợp
đồng
chuyển
nhượng

- Vốn góp;
hoặc
- Giá mua lại



Chuyển nhượng vốn trong công ty TNHH



Bên bán là cá nhân không cư trú

- 0,1% thuế TNCN trên giá chuyển nhượng

**Thuế
TNCN**

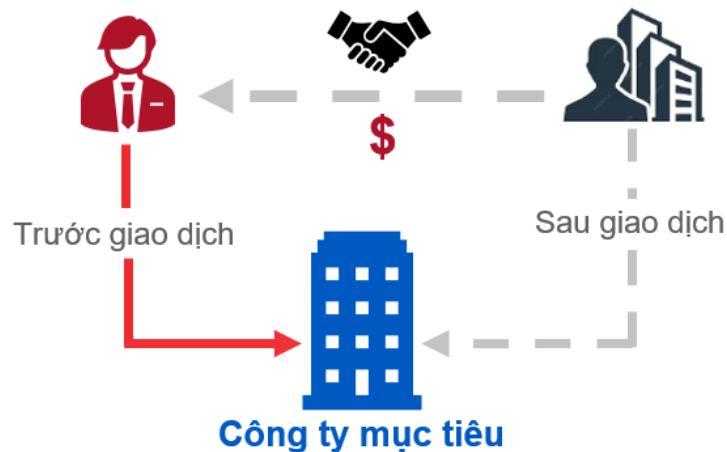
=

**Giá chuyển
nhượng**

×

0,1%

- Tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng
- Không trừ bất kỳ khoản chi phí nào kể cả giá vốn



Chuyển nhượng vốn trong công ty TNHH



Bên bán là Công ty

- 20% thuế TNDN trên thu nhập tính thuế

**Thu nhập
tính thuế**



**Giá
chuyển
nhượng**

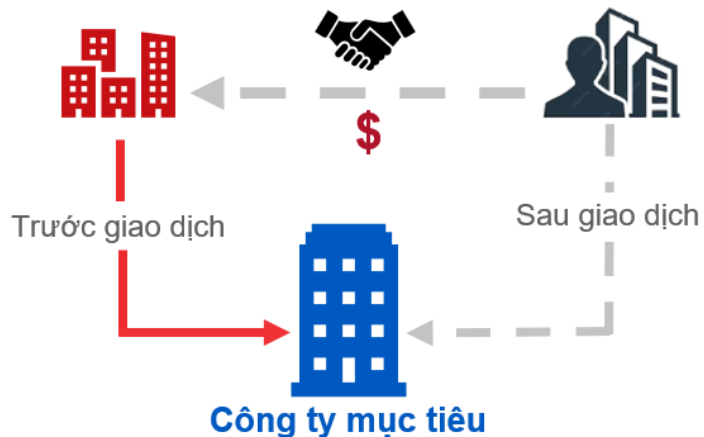


**Giá mua
của phần
vốn chuyển
nhượng**



**Chi phí
chuyển
nhượng**

- Theo hợp đồng chuyển nhượng
- Vốn góp; hoặc
- Giá mua lại



Chuyển nhượng vốn trong CTCP



Công ty Mục tiêu là công ty cổ phần

- **Bên bán là cá nhân**

- 0,1% thuế TNCN trên giá chuyển nhượng

Thuế TNCN

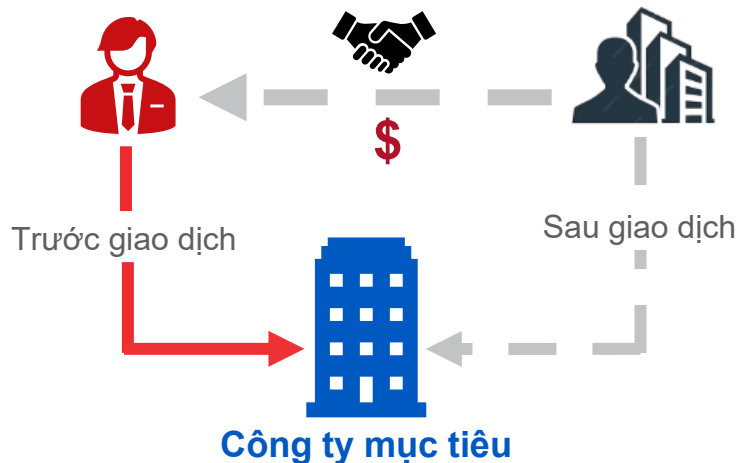


**Giá chuyển
nhượng**



0,1%

- Tổng số tiền mà người bán nhận được



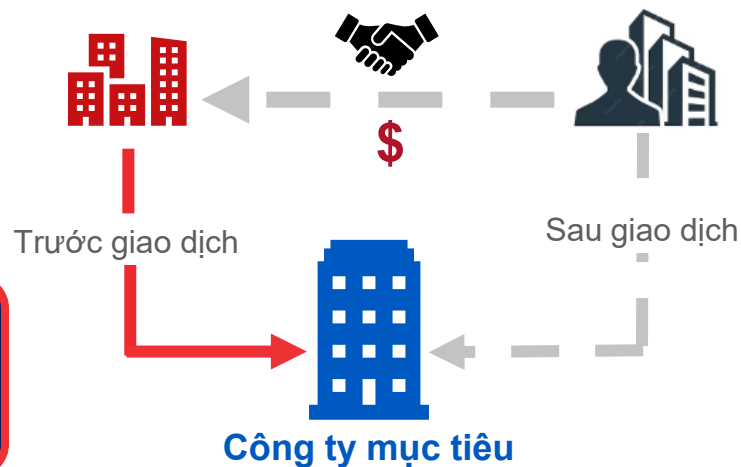
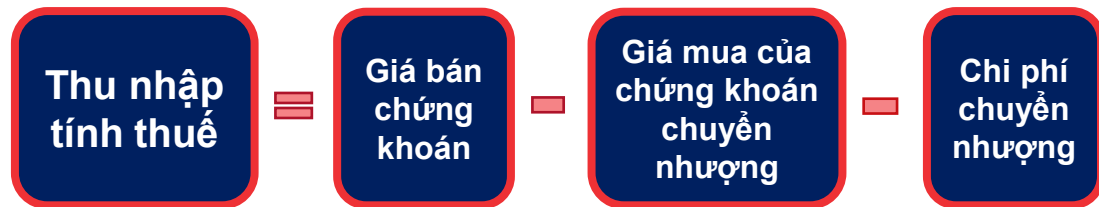
Chuyển nhượng vốn trong CTCP



Công ty Mục tiêu là công ty cổ phần

- Bên bán là công ty

- 20% thuế TNDN đối với thu nhập tính thuế



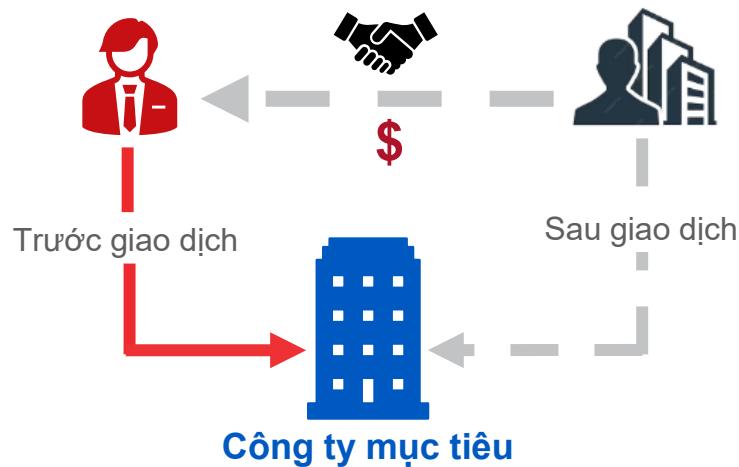
Chuyển nhượng vốn trong CTCP



Công ty Mục tiêu là công ty cổ phần đại chúng

- Bên bán là cá nhân
 - 0,1% thuế TNCN trên giá chuyển nhượng

$$\text{Thuế TNCN} = \text{Giá chuyển nhượng} \times 0,1\%$$



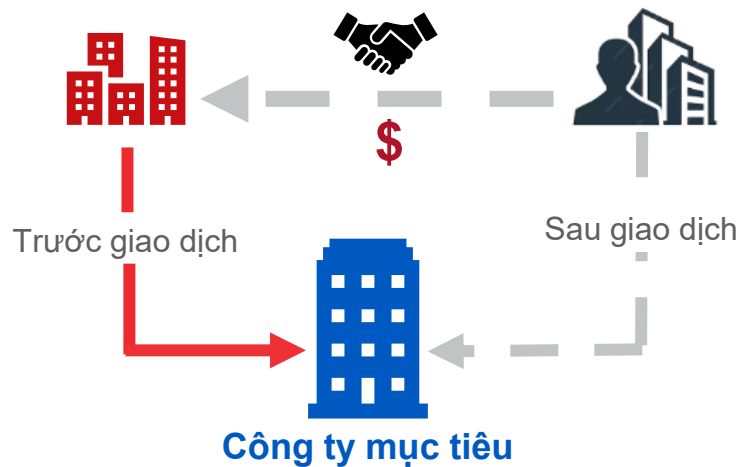
Chuyển nhượng vốn trong CTCP



Công ty Mục tiêu là công ty cổ phần đại chúng

- Bên bán là công ty nước ngoài
 - 0,1% thuế TNDN đối với giá chuyển nhượng

$$\text{Thuế TNDN} = \text{Giá chuyển nhượng} \times 0,1\%$$

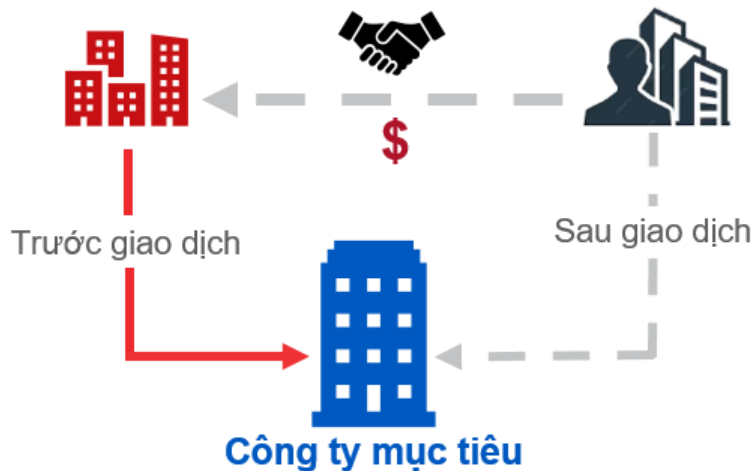


Chuyển nhượng vốn trong CTCP



Công ty Mục tiêu là công ty cổ phần đại chúng

- Bên bán là công ty Việt Nam
 - 20% thuế TNDN đối với thu nhập tính thuế



2

**Thủ tục kê khai và nộp
thuế đối với thu nhập từ
chuyển nhượng vốn**

Khai và nộp thuế TNCN



Thời hạn khai và nộp thuế

- 10 ngày từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực



Người khai thuế

- Bên bán là cá nhân cư trú: tự khai
- Bên bán là cá nhân không cư trú: bên mua Việt Nam hoặc công ty mục tiêu khai thay
- Đối với cổ phần của công ty đại chúng: Ngân hàng hoặc công ty chứng khoán khai thay



Nơi khai thuế

- Cơ quan thuế quản lý công ty mục tiêu



**Bên bán là
Cá nhân**

Khai và nộp thuế TNDN



Thời hạn khai và nộp thuế

- Tổ chức không cư trú: 10 ngày từ ngày chuyển quyền sở hữu
 - Thực tiễn: một số cơ quan thuế áp dụng thời hạn khai sớm hơn thí dụ như ngày ký hợp đồng, hay ngày thông báo v/v đáp ứng điều kiện mua phần vốn góp/cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài,...
- Tổ chức cư trú: khai theo quyết toán thuế TNDN hàng năm



Người khai thuế

- Tổ chức cư trú: tự khai
- Tổ chức không cư trú: bên mua Việt Nam hoặc công ty mục tiêu khai thay
- Đối với cổ phần của công ty đại chúng: ngân hàng hoặc công ty chứng khoán khai thay



Nơi khai thuế

- Cơ quan thuế quản lý bên bán cư trú hoặc công ty mục tiêu (trong trường hợp bên bán là tổ chức nước ngoài).



**Bên bán là
Tổ chức**

3

Một số lưu ý

Tình huống minh họa

01/01/2020

Giao dịch 1: Ông A chuyển nhượng toàn bộ 2.138.000 cổ phần cho Công ty B (Hà Lan) với giá là 44.500.000.000

01/01/2015

Ông A (quốc tịch Việt Nam) góp 21.380.000.000 đồng thành lập Công ty Cổ phần X, tỷ lệ sở hữu là 10%, nắm 2.138.000 cổ phần

15/05/2021

Công ty B góp thêm 2 triệu USD, tỷ giá: 1 USD = 22.350, tổng số cổ phần Công ty B sở hữu tăng lên 6.608.000 cổ phần

01/03/2023

Giao dịch 2: Công ty B ký hợp đồng chuyển nhượng cho Công ty C (Singapore) toàn bộ 6.608.000 cổ phần với giá là 8 triệu USD. Công ty B phát sinh thêm một số chi phí sau:

- Chi phí bên bán làm thủ tục pháp lý liên quan: 50.000 USD
- Chi phí khác của bên bán: 500 USD

Bên mua cũng phát sinh chi phí thẩm định pháp lý Công ty X: 50.000 USD

01/07/2023

Công ty X cập nhật sổ đăng ký cổ đông ghi nhận quyền sở hữu của Công ty C đối với số cổ phần mua từ Công ty B. Tỷ giá ngày 1/7/2023: 1 USD = 23.410 VND)

B và C thỏa thuận tại Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần về việc điều chỉnh tăng giá chuyển nhượng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 03 năm sau ngày chuyển nhượng.

B và C thỏa thuận về việc C giữ lại một khoản tiền là 500.000 USD tương ứng với một khoản tổn thất về thuế mà Công ty X có thể phải chịu đối với các tờ khai thuế cho giai đoạn 2020 – đến trước 1/7/2023. Sau đó, vào 31/8/2023, cơ quan thuế quyết định truy thu thuế và phạt Công ty X một khoản tương đương 300.000 USD.

Tình huống minh họa

❖ **Giao dịch 1: Ông A (Việt Nam) chuyển nhượng cổ phần cho Công ty B**

➡ ***Ông A có nghĩa vụ nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần***

- Giá chuyển nhượng: 44.500.000.000 VND
- **Thuế TNCN phải nộp = $44.500.000.000 \times 0,1\% = 44.500.000$ VND**

❖ **Giao dịch 2: Công ty B (Hà Lan) chuyển nhượng cổ phần cho Công ty C (Singapore)**

➡ ***Nghĩa vụ thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của Công ty B***

- Giá chuyển nhượng: $8.000.000 \text{ USD} \times 23.410 = 187.280.000.000 \text{ VND}$
- Giá mua của phần vốn chuyển nhượng:
 - Chi phí mua 2.138.000 cổ phần: 44.500.000.000 VND
 - Vốn góp thêm của Công ty B: $2.000.000 \text{ USD} \times 22.350 = 44.700.000.000 \text{ VND}$
- Chi phí chuyển nhượng: $50.500 \text{ USD} \times 23.410 = 1.182.205.000 \text{ VND}$
- Thu nhập tính thuế = $187.280.000.000 - (44.500.000.000 + 44.700.000.000) - 1.182.205.000$
= 96.897.795.000 VND

➡ **Thuế TNDN = $96.897.795.000 \times 20\% = 19.379.559.000$ VND**

Một số lưu ý !



Những điểm quan trọng cần lưu ý

- ① Luật không bắt buộc các bên phải định giá nhưng giá chuyển nhượng phải là giá thị trường
- ② Chứng từ chứng minh giá mua của phần vốn chuyển nhượng: báo cáo tài chính kiểm toán, hợp đồng chuyển nhượng, chứng từ thanh toán,...
- ③ Chi phí chuyển nhượng phải là chi phí phát sinh bởi chính bên bán.
- ④ Chênh lệch tỷ giá làm phát sinh thuế phải nộp
- ⑤ Điều chỉnh giá mua bán và điều chỉnh tờ khai thuế
- ⑥ Thời hạn khai thuế
- ⑦ Giới hạn thời gian cho các bồi hoàn về thuế và thời hiệu truy thu thuế
- ⑧ Thủ tục miễn, giảm thuế theo hiệp định thuế



Thuế đối với giao dịch chuyển nhượng vốn gián tiếp

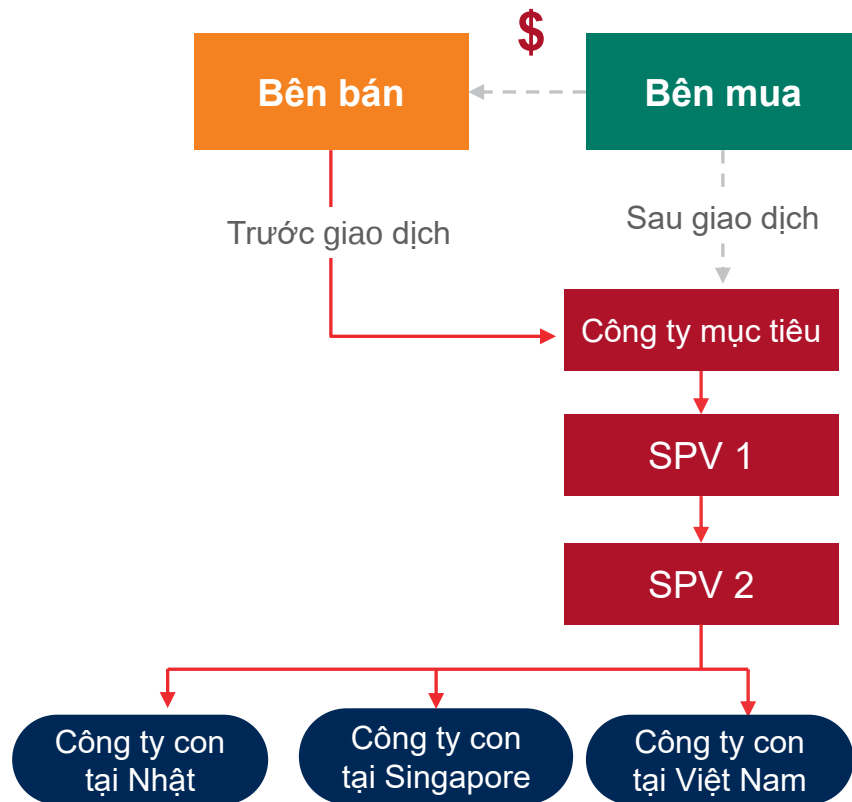


Cơ sở pháp lý: Điều 1.1 Nghị định số 12/2015/ND-CP



Hiện không có hướng dẫn cụ thể cách tính thuế cũng như thủ tục khai nộp thuế

- thực tế áp dụng quy định có hiệu lực trước Nghị định số 12/2015/NĐ-CP





Câu hỏi?



This presentation has been prepared for clients and professional associates of Baker & McKenzie. Whilst every effort has been made to ensure accuracy, this presentation is not an exhaustive treatment of the area of law discussed and no responsibility for any loss occasioned to any person acting or refraining from action as a result of material in this presentation is accepted by Baker & McKenzie.

Baker & McKenzie (Vietnam) Ltd., a limited liability company, is a member firm of Baker & McKenzie International, a global law firm with member law firms around the world. In accordance with the common terminology used in professional service organisations, reference to a "partner" means a person who is a partner, or equivalent, in such a law firm. Similarly, reference to an "office" means an office of any such law firm. This may qualify as "Attorney Advertising" requiring notice in some jurisdictions. Prior results do not guarantee a similar outcome.

© 2023 Baker & McKenzie (Vietnam) Ltd.

bakermckenzie.com